ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1255/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 201 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 98/TTr-NN ngày 10/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Các sở, ngành được giao phụ trách các nội dung tiêu chí có trách nhiệm ban hành hướng dẫn thực hiện; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2[T Tuấn].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 31/05/2021 11:04:00

Trần Quốc Văn

Phụ lục số 1: Bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 31 / 5 /2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung, yêu cầu tiêu chí
1	**Tiêu chí số 01. Quản lý khu dân cư**	1.1. Hàng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng trong khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới xây dựng tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên xóm, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công, không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng.
		1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội.
		1.3. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân theo đúng quy định; ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm Luật Dân quân tự vệ.
		1.4. Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.
2	**Tiêu chí số 02. Hạ tầng cơ sở**	2.1. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng ….) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%.
		2.2. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường liên xóm, đường xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng, gạch ….) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%.
		2.3. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định.
		2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%

3	**Tiêu chí số 03. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng**	3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%.
		3.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Đạt ≥ 95%.
		3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.
		3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%
		3.5. Hộ nghèo: Không có (Trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi do bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo).
4	**Tiêu chí số 04. Văn hóa, gắn kết cộng đồng**	4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
		4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp, liền kề được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.
		4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt ≥ 92%.
		4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.
5	**Tiêu chí số 05. Môi trường, cảnh quan**	5.1. Có trên 30% số hộ gia đình trong thôn thực hiện phân loại rác thải hữu cơ và được xử lý theo quy định; hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.
		5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.
		5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đậy: Đạt 100%.

Chú ý

- Khu dân cư phấn đấu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu là các thôn;

- Khu dân cư được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu khi đã hoàn thành nội dung các tiêu chí về xã nông thôn mới (Tại năm đánh giá, đề nghị công nhận) thuộc địa bàn khu dân cư quản lý và Bộ tiêu chí này.

Phụ lục số 02: Tiếp thu ý kiến tham gia của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện vào dự thảo bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 31 / 5 /2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung dự thảo gửi xin ý kiến	Nội dung tiếp thu ý kiến
1	**Tiêu chí số 01. Quản lý khu dân cư**	1.1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân; có mốc chỉ giới tại các công trình công cộng trên địa bàn khu dân cư, không có tình trạng lấn chiếm đất công.	1.1. Hàng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng trong khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới xây dựng tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên xóm, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công.
		1.2. Ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự.	1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội.
		1.3. Thực hiện tốt công tác tuyển quân theo đúng quy định; ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự.	Giữ nguyên
		1.4. Chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.	1.4. Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.

2	**Tiêu chí số 02. Hạ tầng cơ sở**	2.1. Tỷ lệ các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng ....) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%.	Giữ nguyên
		2.2. Tỷ lệ các tuyến đường ngõ, xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng, gạch ....) đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%.	2.2. Tỷ lệ các tuyến đường liên xóm, đường xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng, gạch ....) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%.
		2.3. Hệ thống điện (bao gồm hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.	Bỏ
		2.4. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn theo quy định hoặc đình làng đảm bảo về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo tiêu chí của nhà văn hóa thôn.	2.4. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định.
		2.5. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%	Giữ nguyên
3	**Tiêu chí số 03. Chăn sóc sức khỏe cộng đồng**	3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%.	Giữ nguyên
		3.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Đạt ≥ 95%.	Giữ nguyên
		3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không để xảy ra xâm hại tình dục đối với trẻ em, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn khu dân cư.	3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.
		3.4. Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%	3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%
		3.5. Hộ nghèo (Sau khi đã trừ các hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội): Không có.	3.5. Hộ nghèo (Sau khi đã trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi

			do bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo): Không có
4	**Tiêu chí số 04. Văn hóa, gắn kết cộng đồng**	4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ về văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
		4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp được công nhận "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.	4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.
		4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt ≥ 95%.	4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt ≥ 92%.
		4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.	Giữ nguyên
5	**Tiêu chí số 05. Môi trường, cảnh quan**	5.1. Hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.	Giữ nguyên
		5.2. Các tuyến đường chính (Đường thôn, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.	5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.
		5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước có nắp đậy: Đạt 100%.	5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đậy: Đạt 100%.